

KẾ HOẠCH

Vận động xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh năm 2021

Thực hiện Nghị định số 45/2006/NĐ-CP ngày 28 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ ban hành Điều lệ quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, trong những năm qua, được sự quan tâm, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và sự hưởng ứng của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh đã nhiệt tình tham gia đóng góp xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, đạt được những kết quả nhất định. Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh đã sử dụng nguồn kinh phí huy động được hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa cho Người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở, hỗ trợ các Mẹ Việt Nam anh hùng, các gia đình chính sách có công gặp khó khăn trong cuộc sống.

Nhằm tăng cường hơn nữa sự quan tâm của toàn xã hội đối với phong trào Đền ơn đáp nghĩa trong giai đoạn mới; Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh xây dựng Kế hoạch vận động đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Huy động tối đa sức mạnh của toàn xã hội, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân bằng trách nhiệm và tình cảm, tự nguyện tham gia vận động, ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa, góp phần cùng Đảng và Nhà nước thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh.

- Việc vận động, huy động, đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa phải bảo đảm đúng quy định. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp tích cực tuyên truyền, vận động xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC VẬN ĐỘNG

1. Các đối tượng thuộc diện vận động đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa

Những người đang làm việc tại:

- Các cơ quan Nhà nước, đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, các hội, đoàn thể cấp tỉnh.

- Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế do các cơ quan cấp tỉnh quản lý.

- Cơ sở văn hóa, y tế, giáo dục, đào tạo, khoa học, thể dục thể thao và các ngành sự nghiệp khác thuộc địa bàn cấp tỉnh.

- Các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Các đối tượng không thuộc diện vận động đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa

- Người dưới 18 tuổi, người trên 55 tuổi đối với nữ và trên 60 tuổi đối với nam.

- Các đối tượng đang hưởng trợ cấp, phụ cấp theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

- Người tàn tật theo quy định của pháp luật về người tàn tật.

- Người đang hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp xã hội.

- Học sinh, sinh viên đang học ở các trường đại học, cao đẳng, trung cấp và các trung tâm dạy nghề, lớp dạy nghề.

3. Mức vận động

Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh được xây dựng dựa trên sự đóng góp tự nguyện theo trách nhiệm và tình cảm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và không hạn chế mức tối đa.

Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh hoan nghênh và tiếp nhận tinh thần tự nguyện ủng hộ của các đối tượng nêu tại khoản 2, mục II Kế hoạch này.

III. THỜI GIAN THỰC HIỆN, CÔNG TÁC BÁO CÁO

1. Thời gian thực hiện

Các đơn vị, tổ chức, cá nhân có thể đóng góp một lần hoặc nhiều lần trong năm. Khuyến khích vận động đóng góp một lần vào dịp kỷ niệm ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7).

Để hoạt động kỷ niệm 74 năm ngày Thương binh Liệt sĩ (27/7/1947-27/7/2021) mang ý nghĩa thiết thực; Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh kêu gọi các cơ quan, đơn vị chưa đóng góp Quỹ Đền ơn đáp nghĩa năm 2020 thực hiện vận động đóng góp cả hai năm 2020 và 2021.

2. Công tác báo cáo

Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh có trách nhiệm báo cáo kết quả vận động, đóng góp, quản lý, sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa đến các đơn vị liên quan và Ủy ban nhân dân tỉnh.

Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh đề nghị các Sở, Ban, ngành, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức hội, đoàn thể tỉnh tổ chức tuyên truyền, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của đơn vị bằng tình cảm và trách nhiệm, với nghĩa cử cao đẹp và truyền thống “Uống nước nhớ nguồn” tích cực tham gia đóng góp xây dựng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh. Số tiền vận động được gửi trực tiếp về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan thường trực Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh) hoặc chuyển về tài khoản số: 37130102396100000 tại Kho bạc Nhà nước Đắk Nông (tên tài khoản: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Nông).

(gửi kèm theo danh sách các đơn vị đóng góp năm 2019 và 2020)

Trong quá trình thực hiện có vướng mắc, đề nghị các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên hệ trực tiếp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Số điện thoại: 0261.3544.879) để được hướng dẫn.

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban Đảng của Tỉnh ủy;
- Đảng ủy Khối CCQ&DN tỉnh;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- Các hội đặc thù tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh;
- Các doanh nghiệp nhà nước thuộc tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Quỹ Đầu tư phát triển Đắk Nông;
- Ban Quản lý Công viên địa chất Đắk Nông;
- Các Ngân hàng thương mại trên địa bàn tỉnh
- Các tập đoàn kinh tế, công ty, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (Sở LĐ-TB&XH sao, gửi);
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX_(Hl).

45

**TM. BAN QUẢN LÝ QUỸ
TRƯỞNG BAN**



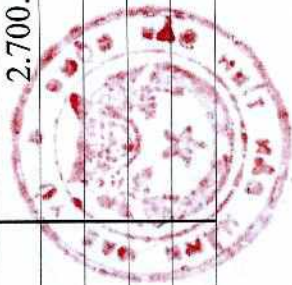
**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Tôn Thị Ngọc Hạnh**

**DANH SÁCH CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA ĐÓNG GÓP XÂY DỰNG
QUỸ ĐỀN ON ĐÁP NGHĨA TỈNH NĂM 2019, 2020**

*(Kèm theo Kế hoạch số: 376/KH-ĐDDN ngày 27 tháng 5 năm 2021
của Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa tỉnh Đắk Nông)*

STT	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	Sở Lao động - TB&XH và đơn vị trực thuộc Sở	8.128.725	9.417.545	
2	Sở Công Thương		3.500.000	Đóng 3 năm (2018, 2019, 2020)
3	Sở Y tế	12.480.000	17.080.000	
4	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	4.770.000	4.700.000	
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư			
6	Sở Tài chính	3.200.000		
7	Sở Giao thông vận tải			
8	Sở Xây dựng		2.280.000	Đóng 2 năm (2019, 2020)
9	Sở Tư pháp			
10	Sở Tài nguyên và Môi trường			
11	Sở Nội vụ		4.000.000	Đóng 2 năm (2019, 2020)
12	Sở Giáo dục và Đào tạo	2.450.000		
13	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		1.240.000	
14	Sở Khoa học công nghệ	1.750.000		
15	Sở Thông tin và Truyền thông	1.080.000		
16	Văn phòng Tỉnh ủy	2.000.000	5.000.000	
17	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	1.000.000	3.000.000	
18	Văn phòng UBND tỉnh	3.000.000	3.000.000	
19	Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh			
20	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh		2.350.000	
21	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy			
22	Ban Nội chính Tỉnh ủy		2.000.000	Đóng 2 năm (2019, 2020)
23	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh			

STT	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
24	Trường Chính trị tỉnh		3.440.000	Đóng 3 năm (2018, 2019, 2020)
25	Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và doanh nghiệp tỉnh	1.310.000		
26	Ban Tổ chức Tỉnh ủy		1.140.000	
27	Ban Dân vận Tỉnh ủy	1.000.000	670.000	
28	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy			
29	Ban Dân tộc tỉnh		1.800.000	Đóng 2 năm (2019, 2020)
30	Tòa án nhân dân tỉnh			
31	Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh		1.500.000	
32	Đài Phát thanh và Truyền hình Đắk Nông	4.050.000		
33	Thanh tra tỉnh	1.430.000		
34	Cục Thống kê tỉnh			
35	Cục Thuế tỉnh	4.600.000	9.090.000	
36	Công an tỉnh		25.000.000	
37	Kho bạc Nhà nước Đắk Nông		5.450.000	Đóng 2 năm (2019, 2020)
38	Ngân hàng Nhà nước		2.000.000	
39	Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh	1.000.000		
40	Ban Quản lý rừng phòng hộ Đắk Măng	1.700.000	800.000	
41	Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh Đắk Nông			
42	Ngân hàng Sacombank Đắk Nông			
43	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển chi nhánh Đắk Nông			
44	Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh			
45	Bưu điện tỉnh			
46	Bảo hiểm xã hội tỉnh			
47	Báo Đắk Nông	2.700.000	10.000.000	Đóng 2 năm (2019, 2020)
48	Điện lực Đắk Nông		250.000.000	(Đã hỗ trợ xây dựng 5 căn nhà)
49	Liên đoàn Lao động tỉnh		1.040.000	
50	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh			
51	Hội Cựu chiến binh tỉnh			



STT	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
52	Hội Chữ thập đỏ tỉnh		660.000	Đóng 2 năm (2019, 2020)
53	Hội Nông dân tỉnh			
54	Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh		710.000	Đóng 2 năm (2019, 2020)
55	Chi cục Kiểm lâm tỉnh	2.050.000	2.200.000	
56	Chi cục Quản lý thị trường tỉnh			
57	Chi cục Thủy lợi tỉnh		260.000	
58	Cục Thi hành án tỉnh			
59	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	180.000	210.000	
60	BQL Vườn quốc gia Tà Đùng		5.160.000	Đóng 3 năm (2018, 2019, 2020)
61	Chi Cục phát triển nông thôn tỉnh		340.000	
62	Chi Cục phát triển nông nghiệp tỉnh		840.000	
63	Đội kiểm lâm cơ động và phòng chống cháy rừng		2.290.000	
64	Khối sự nghiệp Sở NN&PTNT		480.000	
65	Trung tâm Giống thủy sản tỉnh		350.000	
66	Khu Bảo tồn thiên nhiên Nam Nung		1.630.000	
67	Hạt Kiểm lâm Đắk RLấp		800.000	
68	Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh	1.850.000	1.300.000	
69	Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật		300.000	
70	BQL các khu công nghiệp tỉnh Đắk Nông		1.000.000	
71	TT Giáo dục thường xuyên - ngoại ngữ tin học tỉnh	720.000		
72	Trung tâm Khuyến nông	1.200.000		
73	Quỹ Đầu tư Phát triển Đắk Nông	750.000		
74	Trung tâm nước sạch và VSMTNT tỉnh Đắk Nông	450.000		
75	Ban quản lý rừng phòng hộ Gia Nghĩa	1.150.000		
76	Ban quản lý rừng phòng hộ Thác Mơ	1.200.000		
77	Trường THPT Chu Văn An (Gia Nghĩa)	1.950.000		
78	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Tuy Đức	750.000		
79	Trường THPT Hùng Vương huyện Krông Nô	840.000		
80	Trường THPT Trần Phú huyện Krông Nô	900.000		
81	Trường THPT Lê Duẩn	1.700.000		
82	Trường IHCS, IHP'I tư thực Trường Vinh KI - Đak Mĩ	750.000		

STT	Đơn vị	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
83	Trường THPT Quang Trung huyện Đắk Mil	1.530.000		
84	Trường PTDTNT THCS và THPT huyện Đắk R'Lấp	1.298.000		
	Cộng	76.916.725	388.027.545	
Các Doanh nghiệp khác				
1	Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Quảng Sơn		1.500.000	
2	Công ty TNHH MTV LN Nam Tây Nguyên		1.400.000	
3	Công ty TNHH MTV Đắk N'Tao	2.000.000	2.160.000	
4	Công ty Lâm Nghiệp Đức Hòa	1.350.000		
5	Công ty TNHH MTV Nam Tây Nguyên	3.550.000		
6	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Đắk Nông	3.520.000	3.520.000	
7	Công ty Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Tâm Thắng	505.000	565.000	
	Cộng	10.925.000	9.145.000	
	TỔNG CỘNG	87.841.725	397.172.545	